

# PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 75 | Ngày: 23/01/2026 21:37

## Thông tin ca làm việc

Người tạo: Mai Văn Thức

Doanh thu: 3.121.500 đ

Chuyển khoản Tingbox: 604.500 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền mặt: 2.517.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

## Nguyên vật liệu cuối ca

| STT | Tên             | Tồn thực tế | Cần bổ sung | Bổ sung thực tế | Ghi chú                 |
|-----|-----------------|-------------|-------------|-----------------|-------------------------|
| 1   | Bánh Orio       | 4.00 Cái    | 0.69 Cây    | 0.00 Cây        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 2   | Bột Cacao       | 312.00 gram | 0.38 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 3   | Bột Đá Xay      | 184.00 gram | 0.82 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 4   | Bột Milk Foam   | 158.00 gram | 0.84 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 5   | Bơ Đậu Phộng    | 245.00 gram | 0.00 hủ     | 0.00 hủ         | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 6   | Đào Ngâm        | 466.00 gram | 0.43 Hộp    | 0.00 Hộp        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 7   | Đậu Đỏ          | 187.00 gram | 0.00 Hộp    | 0.00 Hộp        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 8   | Syrup Đường Đen | 828.00 ml   | 0.17 chai   | 0.00 chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |

| STT | Tên                  | Tồn thực tế | Cần bổ sung | Bổ sung thực tế | Ghi chú                 |
|-----|----------------------|-------------|-------------|-----------------|-------------------------|
| 9   | Hồng Trà             | 96.00 gram  | 0.84 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 10  | Soda                 | 18.00 lon   | 0.00 Lon    | 12.00 Lon       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 11  | Syrup Bạc Hà         | 966.00 ml   | 0.00 Chai   | 1.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 12  | Syrup Lựu Đỏ         | 857.00 ml   | 0.00 Chai   | 1.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 13  | Mứt Chanh Dây        | 893.00 ml   | 0.00 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 14  | Mứt Kiwi             | 479.00 ml   | 0.00 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 15  | Mứt Mãng Cầu         | 217.00 ml   | 0.08 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 16  | Mứt Việt Quất        | 1242.00 ml  | 0.00 Chai   | 1.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 17  | Mứt Xoài             | 443.00 ml   | 0.00 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 18  | Sữa Tươi Không Đường | 200.00 ml   | 2.80 Hộp    | 0.00 Hộp        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 19  | Syrup Curacao        | 341.00 ml   | 0.46 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 20  | Syrup Đào            | 1159.00 ml  | 0.00 Chai   | 1.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 21  | Trà Ô Long           | 104.00 gram | 0.83 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 22  | Trà Ô Long Đào       | 92.00 gram  | 0.85 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |

| STT | Tên                         | Tồn thực tế   | Cần bổ sung | Bổ sung thực tế | Ghi chú                 |
|-----|-----------------------------|---------------|-------------|-----------------|-------------------------|
| 23  | Sốt Matcha                  | 198.00 ml     | 0.69 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 24  | Sốt Caramel                 | 166.00 ml     | 0.74 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 25  | Sốt Chocolate               | 238.00 ml     | 0.62 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 26  | Syrup Táo                   | 1158.00 ml    | 0.00 Chai   | 1.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 27  | Bột Kem Muối                | 445.00 ml     | 0.00 Gói    | 1.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 28  | Bánh Tuổi Thơ Vị Dừa - Tròn | 2.00 Hộp      | 0.00 Hộp    | 0.00 Hộp        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 29  | Bánh Tuổi Thơ Vị Dừa - Dài  | 6.00 Hộp      | 0.00 Hộp    | 0.00 Hộp        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 30  | Bia Heineken bạc            | 5.00 Lon      | 0.00 Lon    | 0.00 Lon        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 31  | Cam                         | 5709.00 gram  | 0.00 Kg     | 0.00 Kg         | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 32  | Cà Rốt                      | 10072.00 gram | 0.00 Kg     | 0.00 Kg         | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 33  | Chanh Vàng                  | 249.00 gram   | 0.00 Kg     | 0.00 Kg         | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 34  | Coca Cola                   | 3.00 lon      | 0.00 lon    | 0.00 lon        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 35  | Dưa Hấu                     | 2375.00       | 0.00 Trái   | 0.00 Trái       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 36  | Pepsi                       | 14.00 lon     | 0.00 lon    | 0.00 lon        | Bổ sung thực tế cuối ca |

| STT | Tên                       | Tồn thực tế | Cần bổ sung | Bổ sung thực tế | Ghi chú                 |
|-----|---------------------------|-------------|-------------|-----------------|-------------------------|
| 37  | Trà dưỡng tâm             | 8.00 Gói    | 2.00 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 38  | Trà dưỡng nhan            | 12.00 Gói   | 0.00 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 39  | Vải Ngâm                  | 3.00 Trái   | 0.00 Trái   | 0.00 Trái       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 40  | Đậu Phộng Tỏi Ớt          | 14.00 Gói   | 0.00 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 41  | Đậu Phộng Tôm - Rong Biển | 22.00 Gói   | 0.00 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 42  | Hương Dương               | 8.00 Gói    | 0.00 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 43  | Bánh Sữa Lớn              | 8.00 Bịch   | 0.00 Bịch   | 0.00 Bịch       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 44  | Bột Matcha                | 498.00 gram | 0.00 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....